

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ HUOAI  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 16-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Xuân Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Vương – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn C (tên gọi khác: Không có) – Sinh năm 1964; Tại: tỉnh Bến Tre;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Số A - ấp A - xã A - huyện C - tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết);

Bị cáo có vợ là bà Tạ Thị Thanh H - sinh năm 1969;

Bị cáo có 01 người con sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức T1 – sinh năm: 1963 và bà Lâm Thị Thu Th – sinh năm: 1965; cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (cha đẻ và mẹ đẻ của bị hại) (ông T1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà Thủy vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L - sinh năm 1993

Trú tại: Ấp A - xã A - huyện C - tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Bà Phạm Thị Ngọc Ph - sinh năm 1980; trú tại: Số A - ấp Th - thị trấn Th - huyện Th - tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 04/5/2020) (bà Ph có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Quang H – sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 02/5/2020, tại Km75 +300, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Lê Văn C điều khiển xe ô tô khách loại 16 chỗ ngồi, biển số 71B-012.12 lưu thông theo hướng từ thành phố B đi thành phố Hồ Chí Minh. Do thấy phía trước, cùng chiều có nhiều phương tiện cùng tham gia giao thông còn làn đường bên trái thì có ít phương tiện tham gia giao hơn nên bị cáo Lê Văn C đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái, vượt các xe đi cùng chiều nên đã va chạm với xe mô tô biển số 60B3-405.90 do anh Trần Quang H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, phía sau chở anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hậu quả, xe mô tô do anh Trần Quang H điều khiển bị té ngã, anh Trần Quang H bị thương và anh Nguyễn Đức T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được khám nghiệm và đo vào mép đường bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ. Mặt đường được trải nhựa nóng rộng 11m, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng phân chia hai dòng xe lưu thông ngược chiều nhau, mỗi làn đường rộng 3,5m, hai bên đường có lề đường cứng, mỗi bên rộng 02m. Đường thẳng và không bị che khuất tầm nhìn từ hai phía.

Nạn nhân: anh Nguyễn Đức T và anh Trần Quang H sau khi tai nạn xảy ra được đưa đi cấp cứu khỏi hiện trường.

Xe ô tô biển số 71B-012.12, sau khi tai nạn xảy ra xe dừng lại tại hiện trường, đầu xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng lên thành phố Đ, đo từ trục bánh trước bên trái ra mép đường phải là 6,8m, đo từ trục bánh sau bên trái ra mép đường phải là 07m, đo đến đầu vết cày là 50m.

Xe mô tô biển số 60B3-405.90, sau khi tai nạn xảy ra xe nằm ngã nghiêng bên phải và nằm trên làn đường bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ, đầu xe hướng lên thành phố Đ, đuôi xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh, đo từ trục bánh trước ra mép đường phải là 1,65m, trục bánh sau đo ra mép đường phải là 1,1m, đo đến đuôi vết cày thứ hai của xe mô tô là 06m. Sau khi tai nạn xảy ra xe để lại trên mặt đường 02 vết cày. Cụ thể như sau: Vết cày thứ nhất: có chiều hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ, dài 9,5m, đầu vết cày đo ra mép đường phải là 0,3m, đuôi vết cày đo vào mép đường phải là 1,45m, đo đến tâm vùng chất dịch nghi máu người là 03m, đo đến đầu vết cày thứ hai là 15,1m. Vết cày thứ hai: có chiều hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ, dài 06m, đầu vết cày đo vào mép đường phải là 0,33m, đo đến tâm đồng cát là 8,6m, đuôi vết cày kết thúc và nằm dưới trục bánh sau của xe mô tô biển số 60B3-405.90.

Sau khi tai nạn xảy ra trên làn đường bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ phát hiện có một vết hằn bánh xe, đo từ đầu vết hằn vào mép đường phải là 0,37m, đo từ đuôi vết hằn vào mép đường phải là 0,05m.

Sau khi tai nạn xảy ra tại hiện trường trên hành lang đi bộ bên phải hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ, phát hiện có một vùng chất dịch màu đỏ nghi máu người, kích thước 1,3m x 01m, vùng dịch này nằm cạnh trụ bê tông bị gãy, đo từ tâm vùng chất dịch ra mép đường phải là 3,65m.

Tại hiện trường phát hiện có 01 vùng mảnh vỡ của các phương tiện nằm rải rác tập trung trên làn đường bên phải và lề đường cứng bên phải theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 109/2020/TT ngày 03/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: anh Nguyễn Đức T chết do đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 1284/GĐ-PC09 ngày 24/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 60B3-405.90 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Qua điều tra xác định Lê Văn C có giấy phép lái xe hạng D theo đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐH ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị

cáo Lê Văn C đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện cùng phía đại diện chủ phương tiện xe ô tô biển số 71B-012.12 đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý hình sự, giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C.

Trong vụ án này thì anh Trần Quang H bị thương, tuy nhiên anh H có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn C. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định thương tích của anh Trần Quang H là phù hợp. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, anh Trần Quang H cũng chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị chuyển phần vi phạm hành chính của anh H cho Đội Cảnh sát giao thông công an huyện Đ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Về vật chứng vụ án:

01 xe ô tô biển số 71B-012.12 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ L - sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp A - xã A - huyện C - tỉnh Bến Tre; 01 mô tô biển số 60B3-405.90 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Quang H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Lê Văn C và bà Phạm Thị Ngọc Ph (đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ L - chủ xe ô tô biển số 71B-012.12) đã bồi thường cho ông Nguyễn Đức T1 và bà Lâm Thị Thu Th (cha và mẹ ruột của anh Nguyễn Đức T) số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Trần Quang H số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Đức T1, bà Lâm Thị Thu Th và anh Trần Quang H đều không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lê Văn C đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bà Phạm Thị Ngọc Ph người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không tranh luận gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Văn C nói lời sau cùng: “Bị cáo biết lỗi và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở với gia đình, làm người có ích cho xã hội”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 02/5/2020, tại Km75 + 300, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Lê Văn C có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách loại 16 chỗ, biển số 71B-012.12 lưu thông theo hướng từ thành phố B đi thành phố Hồ Chí Minh đã vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do Lê Văn C điều khiển đã va chạm xe mô tô biển số 60B3-405.90 do anh Trần Quang H điều khiển theo hướng ngược lại, phía sau chở theo anh Nguyễn Đức T. Hậu quả làm anh Nguyễn Đức T tử vong.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo Lê Văn C khi điều khiển xe vượt xe không đảm bảo an toàn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác là vi phạm vào khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ hậu quả làm một người chết. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nguồn thu nhập chính là lái xe, bị cáo chỉ làm chết một người nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C.

Trong vụ án này thì anh Trần Quang H bị thương, tuy nhiên anh H có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn C. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định thương

tích của anh Trần Quang H là phù hợp. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, anh Trần Quang H cũng chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị chuyển phần vi phạm hành chính của anh Trần Quang H cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Đ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe theo quy định, chủ quan, coi thường pháp luật bị cáo đã điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo an toàn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và phía đại diện chủ phương tiện xe ô tô đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện bị hại và người có quyền lợi liên quan nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử đại diện bị hại đã có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý hình sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn chỉ có hai vợ chồng bị cáo sống với nhau, vợ bị cáo bị bệnh hóc mũi bướu ác đang điều trị, bị cáo đã từng tham gia bộ đội tại chiến trường K (Campuchia) và hiện đang là quân nhân dự bị nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương vì vậy đã đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên chỉ cần xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Văn C và bà Phạm Thị Ngọc Ph (đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ L là chủ xe ô tô biển số 71B-012.12) đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đức T1 và bà Lâm Thị Thu Th (cha và mẹ ruột của bị hại anh Nguyễn Đức T) số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan anh Trần Quang H số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nên không ai có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy Hội

đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2020).

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã A - huyện C - tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C.

**2. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
ĐÃ KÝ**

**Đinh Xuân Trường**